

Số: /BC-SVHTTDL
(DỰ THẢO)

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

Về việc thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị được giao chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình Quy định nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo giải trình như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Sau gần 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, phong trào thể dục thể thao tỉnh Lào Cai có bước phát triển rõ nét, cả về thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng trưởng ổn định: tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên tăng từ 35,5% năm 2021 lên gần 39,5% năm 2025; tỷ lệ hộ gia đình thể thao tăng từ trên 20,5% lên khoảng 24%; số câu lạc bộ TDTT tăng từ trên 1.000 lên trên 2.260 CLB, trong đó số CLB hoạt động đa môn tăng gấp đôi. Hệ thống thi đấu TDTT quần chúng được tổ chức thường xuyên, đa dạng về môn thi và đối tượng, lan tỏa rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở.

Thể thao thành tích cao của tỉnh tiếp tục khẳng định vị thế trên bản đồ thể thao quốc gia và quốc tế với nhiều vận động viên tiêu biểu đạt thành tích cao tại các giải đấu lớn. Giai đoạn 2021–2025, tỉnh có nhiều vận động viên đóng góp cho đội tuyển quốc gia, giành huy chương tại các đấu trường khu vực, châu lục và thế giới; tiêu biểu là vận động viên Hoàng Thị Duyên với thành tích xuất sắc tại SEA Games, Cúp Cờ tạ thế giới, Giải vô địch châu Á và Olympic. Bên cạnh đó, nhiều vận động viên kế cận tiếp tục trưởng thành, trong đó tỉnh có vận động viên tham gia SEA Games 33 và giành huy chương.

Những kết quả đạt được đã khẳng định tính đúng đắn, hiệu quả của Nghị quyết trong việc tạo cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển thể dục, thể thao tỉnh Lào Cai, đồng thời đặt nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

1. Kết quả thực hiện chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên

Việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên và vận động viên theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng. Cụ thể, các chế độ dinh dưỡng đặc thù trong thời gian tập trung tập luyện, tập trung thi đấu; tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu; cũng như các khoản chi bổ sung như thuốc bổ, thực phẩm chức năng đều được thực hiện thống nhất theo quy định, phù hợp với đặc thù từng đội tuyển và cân đối ngân sách địa phương. Qua thực tiễn triển khai, các chính sách này đã phát huy hiệu quả rõ rệt.

- Tăng động lực và chất lượng chuyên môn: Các chế độ, chính sách đã tạo động lực để huấn luyện viên và vận động viên nỗ lực tập luyện, thi đấu, duy trì phong độ ổn định, hướng tới mục tiêu đạt thành tích cao tại các giải quốc gia, khu vực và quốc tế. Chất lượng chuyên môn của các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ và đội tuyển năng khiếu được nâng lên rõ rệt.

- Hạn chế “chảy máu” tài năng: Việc điều chỉnh, nâng mức chi đã góp phần giữ chân vận động viên, giúp họ yên tâm gắn bó lâu dài với thể thao tỉnh nhà, đảm bảo nguồn lực con người cho các đội tuyển trong dài hạn.

- Đóng góp lâu dài cho thể thao tỉnh: Nhiều vận động viên thể thao thành tích cao sau khi giải nghệ đã quay về Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh để tham gia công tác huấn luyện, đào tạo thế hệ kế cận, tiêu biểu như: Đoàn Văn Khỏe, Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Trung Kiên, Lương Thành Vũ, Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Vân, Hoàng Thị Duyên... Điều này góp phần duy trì, phát triển bền vững sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh Lào Cai.

2. Kết quả thực hiện chính sách đối với tổ chức các giải thi đấu thể thao

Việc triển khai thực hiện các quy định về nội dung, mức chi đối với tổ chức các giải thi đấu thể thao theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, thống nhất và phù hợp với điều kiện thực tế.

Các nội dung chi phục vụ tổ chức giải như chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải; chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiểu ban chuyên môn, trọng tài, giám sát điều hành, thư ký; lực lượng công an, y tế, bảo vệ, nhân viên phục vụ được thực hiện đúng đối tượng, đúng mức chi, đúng thời gian theo quy định của Nghị quyết. Mức chi được quy định cụ thể cho từng cấp giải (cấp tỉnh, cấp huyện), từng đối tượng và hình thức làm nhiệm vụ, tạo thuận

lợi cho công tác lập dự toán, thanh quyết toán và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí.

Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo ngày làm việc hoặc theo buổi, trận đấu thực tế đã kịp thời động viên các lực lượng tham gia tổ chức giải, nhất là đội ngũ trọng tài, giám sát, lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, y tế, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng điều hành và tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

Đối với chế độ chi tiền giải thưởng, các mức thưởng cho giải cá nhân và giải toàn đoàn tại các giải vô địch cấp tỉnh, giải trẻ cấp tỉnh, giải phong trào toàn tỉnh và các giải thể thao cấp huyện được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Việc quy định cụ thể mức thưởng cho các nội dung thi đấu cá nhân, tập thể, đôi và đồng đội đã tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện, bảo đảm công bằng giữa các môn thi đấu, đồng thời góp phần khuyến khích vận động viên thi đấu hết mình, nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của các giải đấu.

Qua thực tiễn triển khai, việc tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, cấp huyện diễn ra an toàn, tiết kiệm, đúng quy định, chất lượng chuyên môn các giải được nâng lên rõ rệt, thu hút ngày càng đông đảo vận động viên và quần chúng nhân dân tham gia. Các khối, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chủ động vận dụng các mức chi theo Nghị quyết để tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao tại cơ sở, góp phần duy trì và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, tạo nền tảng cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

3. Đánh giá so sánh trước và sau khi ban hành Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND

Trước khi ban hành Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh chủ yếu được áp dụng theo các quy định trước đây. Một số mức chi chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế, còn thấp so với yêu cầu tập luyện, thi đấu và mặt bằng giá cả sinh hoạt; điều kiện dinh dưỡng, tiền công tập huấn, thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên còn nhiều hạn chế. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, động lực cống hiến lâu dài của huấn luyện viên, vận động viên, đặc biệt là đối với các môn thể thao thành tích cao và các vận động viên trẻ.

Sau khi Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND được ban hành và triển khai thực hiện, các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đã được điều chỉnh theo hướng cụ thể, rõ ràng và tăng mức chi phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh. Chế độ dinh dưỡng, tiền công tập huấn, thi đấu được đảm bảo tốt hơn, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt, phục hồi thể lực, nâng cao chất

lượng tập luyện và thi đấu của vận động viên. Các địa phương, đơn vị có cơ sở pháp lý thống nhất để xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện, hạn chế tình trạng áp dụng không đồng đều giữa các cấp.

So với giai đoạn trước, sau khi thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND, tinh thần, ý thức tập luyện của huấn luyện viên, vận động viên có chuyển biến tích cực; chất lượng chuyên môn của các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu từng bước được nâng cao; phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Đặc biệt, chính sách đã góp phần quan trọng trong việc giữ chân vận động viên có năng khiếu, hạn chế tình trạng chuyển địa phương, tạo điều kiện để đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế cận và phát triển thể thao thành tích cao một cách bền vững.

Nhìn chung, việc ban hành và triển khai Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND đã tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về cơ chế, chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển thể dục thể thao của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn mới.

II. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết thay thế

Lào Cai là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn; địa hình chia cắt, giao thông đi lại hạn chế, khí hậu khắc nghiệt, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình đào tạo, huấn luyện, tập huấn và thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên thể thao. Trong bối cảnh đó, việc duy trì và hoàn thiện chính sách đãi ngộ phù hợp là yêu cầu khách quan nhằm bù đắp điều kiện bất lợi, tạo động lực phát triển thể thao bền vững.

Thực tiễn cho thấy, huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh thường xuyên phải tập luyện, thi đấu với cường độ cao, thời gian tập trung dài ngày, xa gia đình; trong khi điều kiện sinh hoạt và thu nhập còn hạn chế, đặc biệt đối với vận động viên trẻ, vận động viên năng khiếu và vận động viên là người dân tộc thiểu số. Nếu không có chế độ đãi ngộ phù hợp, sẽ gặp khó khăn trong việc thu hút, giữ chân và phát triển lực lượng vận động viên có năng khiếu, nhất là các vận động viên đạt thành tích cao.

Bên cạnh đó, trong thời gian gần đây, nhiều văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã chuyển sang thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Một số nội dung, mức chi của Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, như Nghị định số 152/2018/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, nay đã được thay thế bằng Nghị định số 349/2025/NĐ-CP và Thông tư số 117/2025/TT-BTC. Do đó, việc tiếp tục áp dụng

Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND không còn bảo đảm đầy đủ tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới để thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND là cần thiết nhằm kịp thời cập nhật, hoàn thiện các quy định về nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên và các giải thi đấu thể thao; bảo đảm phù hợp với pháp luật hiện hành, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện thực tiễn của tỉnh, tiếp tục tạo động lực thúc đẩy phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới.

III. NỘI DUNG THAY THẾ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:

- a) Việc tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và cấp xã (xã, phường);
- b) Chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế và các đối tượng có liên quan khi tham gia tập huấn, thi đấu và phục vụ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao;
- c) Chính sách tiền lương, hỗ trợ, chế độ dinh dưỡng đặc thù, chế độ đãi ngộ; chăm sóc sức khỏe, điều trị chấn thương và bảo hiểm đối với các thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu.

2. Quy định này không áp dụng đối với các hoạt động thể dục, thể thao có kinh phí thực hiện từ nguồn tài trợ. Trường hợp kinh phí do nhà tài trợ bảo đảm, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận giữa Ban Tổ chức và nhà tài trợ, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thành viên đội tuyển thể thao, bao gồm:

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh), thể thao người khuyết tật tham gia tập huấn, thi đấu và các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định.

b) Nhân viên y tế (bác sĩ, kỹ thuật y) phục vụ cho các đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh), thể thao người khuyết tật tham gia tập huấn, thi đấu hưởng lương hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Các cá nhân tham gia tổ chức và phục vụ các giải thi đấu thể thao được tổ chức theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, bao gồm:

- a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn;
- b) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký các giải thi đấu, điều phối viên.
- c) Lực lượng công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu;
- d) Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ;
- đ) Vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao;
- e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao

1. Chế độ tiền lương đối với thành viên đội tuyển thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh) tham gia tập trung tập huấn, thi đấu: thực hiện theo Điều 4 Nghị định 349/2025/NĐ-CP.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội tuyển thể thao thành tích cao (đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh) trong thời gian tham gia tập trung tập huấn, thi đấu: thực hiện theo Điều 5 Nghị định 349/2025/NĐ-CP.

3. Tiền lương, hỗ trợ trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng như sau:

a) Đối với huấn luyện viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh; không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000/người/ngày;

b) Đối với huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu cấp xã: 280.000 đồng/người/ngày;

c) Đối với vận động viên đội tuyển phong trào cấp tỉnh; đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã, đội tuyển trẻ cấp xã, đội tuyển năng khiếu cấp xã không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 110.000 đồng/người/ngày;

d) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng nguyên tiền lương hiện hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên chi trả. Trường hợp mức lương bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng thấp hơn so với mức tiền lương quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này thì cơ quan, đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chịu trách nhiệm chi trả một phần chênh lệch để đảm bảo bằng các mức quy định tại điểm a, b, c, khoản 1 Điều này. Mức tiền lương tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường được xác định bằng tiền lương của tháng

trước liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập huấn, thi đấu chia cho 26 ngày.

4. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên, trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã: 250.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển trẻ cấp xã: 200.000đồng/người/ngày;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 160.000đồng/người/ngày.

5. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển phong trào cấp tỉnh, đội tuyển ngành cấp tỉnh, đội tuyển cấp xã; đội tuyển trẻ cấp xã: 300.000 đồng/người/ngày;

b) Đội tuyển năng khiếu cấp xã: 240.000đồng/người/ngày.

6. Chế độ đãi ngộ đặc thù đối với lĩnh vực thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

a) Vận động viên đạt thành tích xuất sắc được hưởng chế độ đãi ngộ hằng tháng, cụ thể: vận động viên cấp I quốc gia 1.000.000 đồng/người/tháng; vận động viên kiện tướng quốc gia 1.500.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng chế độ là 12 tháng. Thời điểm bắt đầu tính hưởng chế độ được xác định kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phong đẳng cấp vận động viên đối với từng môn thể thao trong năm.

b) Vận động viên được Cục Thể dục thể thao Việt Nam trung tập vào đội tuyển quốc gia hoặc đội tuyển trẻ quốc gia được hưởng hỗ trợ tiền sinh hoạt hằng tháng, cụ thể: tập trung đội tuyển quốc gia: 6.000.000 đồng/người/tháng; tập trung đội tuyển trẻ quốc gia: 4.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian hưởng chế độ được thực hiện theo thời gian tập trung ghi trong Quyết định trung tập vận động viên vào các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia của Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

c) Vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ là thành viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh đội tuyển năng khiếu tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ chăm sóc nhằm bảo đảm sức khỏe và sinh lý của phụ nữ, với mức 30.000 đồng/người/ngày.

d) Chế độ thực phẩm chức năng: Căn cứ quyết định triệu tập tập trung tập huấn, thi đấu của cơ quan có thẩm quyền, vận động viên tham gia các giải thể thao cấp quốc gia và có khả năng giành huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc, giải

vô địch quốc gia được hưởng chế độ hỗ trợ tiền thực phẩm chức năng với mức 60.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng hỗ trợ tối đa không quá 30 ngày/giải.

e) Chế độ bảo hiểm: Huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên liên quan (nhân viên y tế, lực lượng phục vụ trực tiếp) trong thời gian được triệu tập, tập trung tập huấn và tham gia thi đấu được bảo đảm tham gia các loại bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm: bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, việc tham gia và đóng các loại bảo hiểm nêu trên thực hiện tại cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nội dung, mức chi đối với tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, cấp xã

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

a) Đối tượng và mức chi:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
I	Đại hội TDTT cấp tỉnh; Hội thi thể thao cấp tỉnh; Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	200.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	200.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	140.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	80.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	70.000/buổi
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	100.000/buổi

-	Chính thức	160.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	140.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, giải Bóng đá cấp tỉnh	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	320.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	220.000/buổi
-	Điều phối viên	160.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	220.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	160.000/buổi
-	Điều phối viên	120.000/buổi
II	Đại hội TDTT cấp xã; Hội thi thể thao cấp xã; Hội khỏe Phù Đổng cấp xã; các giải thi đấu thể thao cấp xã	
1	Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	160.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	120.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	160.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn Bóng đá và môn Futsal)	110.000/buổi
5	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	70.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	60.000/buổi

-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	80.000/buổi
-	Chính thức	130.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	110.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn Bóng đá, Futsal tại Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp xã, giải Bóng đá cấp xã	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	260.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	180.000/buổi
-	Điều phối viên	130.000/buổi
b	Giải Futsal nam, nữ	
-	Trọng tài chính	180.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	130.000/buổi
-	Điều phối viên	100.000/buổi

2. Chi tiền ăn: Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức các giải cho các đối tượng là thành viên Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi thể thao và Lễ hội; Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên. Thời gian được thanh toán bao gồm tối đa 02 ngày trước khi diễn ra hoạt động, trong thời gian tổ chức hoạt động theo kế hoạch và điều lệ cụ thể và 01 ngày sau khi kết thúc hoạt động: thanh toán theo chế độ phụ cấp lưu trú quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4, Điều 3 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Lào Cai.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các Đại hội TDTT, Hội thi TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã): thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ

quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật, biểu diễn khác.

4. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu cấp tỉnh, cấp xã:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/giải)
I	Giải cá nhân	
1	Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.500.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.000.000 đồng
-	Giải khuyến khích	750.000 đồng
2	Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các môn thi đấu trong Hội thao; Ngày hội; các giải thi đấu thể thao cấp ngành, cấp xã	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	1.500.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	1.100.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	750.000 đồng
-	Giải khuyến khích	450.000 đồng
II	Giải toàn đoàn	
1	Đại hội TDTT cấp tỉnh; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	7.200.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	4.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	2.900.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.500.000 đồng
2	Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; các môn thi đấu trong Hội thao; Ngày hội; các giải thi đấu thể thao cấp ngành, cấp xã	

-	Giải nhất (Huy chương vàng)	2.900.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	2.200.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	1.500.000 đồng
-	Giải khuyến khích	1.150.000 đồng
III	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
IV	Chi tiền giải thưởng đối với những môn thể thao tập thể: bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	
V	Các khối, ngành, cơ quan, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai được vận dụng các mức chi quy định tại Điều này để quy định mức chi cụ thể (phù hợp với khả năng kinh phí của cơ quan đơn vị) khi tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, tham gia các giải thể thao do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.	

5. Chi giải thưởng đối với các giải thi đấu quy mô quốc tế do tỉnh Lào Cai chủ trì tổ chức:

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/giải)
I	Giải cá nhân	
-	Giải nhất (Huy chương vàng)	10.000.000 đồng
-	Giải nhì (Huy chương bạc)	7.000.000 đồng
-	Giải ba (Huy chương đồng)	5.000.000 đồng
-	Giải khuyến khích (Nếu có quy định trong Điều lệ giải)	2.000.000 đồng
II	Chi tiền giải thưởng đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đôi và đồng đội và tập thể: Bằng số lượng vận động viên lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại mục I biểu này.	

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện gồm: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, nguồn thu bán vé xem thi đấu; quảng cáo; nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ và các khoản thu hợp pháp khác.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức các giải thi đấu thể thao chịu trách nhiệm nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức giải, gồm: Chi phí chi sân bãi, thông tin,

tuyên truyền, trọng tài, tiền thưởng, làm huy chương; cờ, cúp, chi cho tổ chức màn đồng diễn, diễu hành; chi cho lực lượng công an, bảo vệ, y tế; chi hoạt động của Ban tổ chức (chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, chi tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo chế độ quy định) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn thu huy động được.

3. Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí cho việc đi lại, chế độ dinh dưỡng, tiền lương, thuê chỗ nghỉ, bảo hiểm tai nạn, chăm sóc, khám, chữa bệnh, khắc phục tai nạn cho vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ trực thuộc đoàn thể thao.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Xây dựng và ban hành nghị quyết mới về mức chi thể thao

- Trên cơ sở Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND của tỉnh Lào Cai và thực tiễn sau sáp nhập, đề nghị UBND tỉnh chủ trì phối hợp với HĐND tỉnh xây dựng, ban hành nghị quyết mới về mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên và các giải thi đấu thể thao.

- Nghị quyết mới cần đảm bảo thống nhất mức chi giữa các địa bàn cũ của Lào Cai và các địa bàn sáp nhập từ Yên Bái, phù hợp với nguồn lực ngân sách và cơ chế quản lý địa phương hai cấp (tỉnh – xã).

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới bảo đảm quyền lợi, chế độ đãi ngộ cho huấn luyện viên, vận động viên và các lực lượng tham gia tổ chức giải đấu, tạo động lực cho họ tiếp tục tập luyện, thi đấu, đồng thời góp phần phát triển bền vững thể thao tỉnh nhà.

Trên đây là báo cáo giải trình về việc thay thế Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLTDĐT.

GIÁM ĐỐC

Nông Việt Yên

